

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 194/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 28-9-2020

V/v: “ Tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau ly
hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phước

Ông Lưu Đức Chung

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lý Kim Yến – Thư ký Tòa
án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Đình Tất - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long
Thành, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân
gia đình thụ lý số 303/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 về việc
“Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn” theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số 438/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020
và quyết định hoãn phiên tòa số 117/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm
2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Khắc M, sinh năm 1990.

HKTT: Tổ 1, Ấp 1, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1992.

HKTT: Ấp 6, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Tạm trú: Tổ 18, ấp Bà Ký, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Ông M và bà T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện ngày 15/5/2020 và các lời khai tại hồ sơ, nguyên
đơn ông Nguyễn Khắc M trình bày:***

Ngày 02/7/2018, ông và bà T đã được Tòa án nhân dân huyện N giải
quyết cho ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận

của các đương sự số 248/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02/7/2018. Theo nội dung Quyết định trên, bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nguyễn Khắc Anh Q, sinh ngày 10/10/2015 và ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày Tòa ban hành quyết định ly hôn đến nay, bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Q tốt cụ thể: Cháu Q vẫn được đi học, được đảm bảo về sức khỏe, không bị đánh đập ngược đãi và phát triển bình thường về thể chất lẫn tinh thần. Bà T có công việc và mức thu nhập ổn định, không vi phạm đạo đức lối sống, đủ sức khỏe và điều kiện để nuôi dưỡng chăm sóc cháu Q.

Hiện ông đang làm công nhân tại Công ty TNHH công nghiệp cao su C ở Khu công nghiệp Nhơn Trạch III, thị trấn H, huyện N với thu nhập bình quân mỗi tháng từ 11.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. Nếu Tòa giải quyết giao cháu Q cho ông nuôi thì ông sẽ nhờ mẹ ruột từ xã B đến nhà để phụ chăm sóc đưa rước cháu Q.

Nay ông xác định có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nên đề nghị Tòa xem xét giao cháu Nguyễn Khắc Anh Q, sinh ngày 10/10/2015 cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, ông không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Lý do ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con là vì trong quá trình nuôi con bà T ngăn cản không cho ông thăm con, cụ thể: Sau khi có quyết định ly hôn (vào ngày, tháng, năm nào không nhớ) ông có đến nhà bà T 02 lần để thăm cháu Q và dẫn cháu đi mua bánh và đồ chơi nhưng bà T không đồng ý mà có hành động đóng cửa cổng, không cho ông vào nhà. Ngoài ra, bà T không ngăn cản ông thăm con lần nào khác. Hơn nữa hiện bà T đã có gia đình riêng và sắp sinh em bé nên sẽ không có đủ thời gian để chăm sóc cháu Q.

Việc bà T ngăn cản không cho ông thăm gặp cháu Q như nêu trên, ông M không trình báo chính quyền địa phương hay bất cứ cơ quan có thẩm quyền nào khác.

Ngoài ra, ông M không yêu cầu gì khác.

Ông M đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

Lời khai của bà Trịnh Thị T tại hồ sơ thể hiện:

Bà và ông M đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 248/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện N. Theo Quyết định nêu trên, bà là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Khắc Anh Q, sinh ngày 10/10/2015 và ông M không cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến nay bà là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Q. Hiện cháu Q phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Quá trình nuôi con, bà vẫn tạo điều kiện cho ông M thăm con, bà không đánh đập ngược đãi cháu Q và cũng không vi phạm đạo đức lối sống. Hiện bà có nhà ở, công việc và mức thu nhập ổn định nên có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con tốt.

Ông M khai bà ngăn cản không cho ông đến thăm con là không đúng. Nay ông M khởi kiện yêu cầu giao cháu Nguyễn Khắc Anh Q, sinh ngày 10/10/2015 cho ông M nuôi dưỡng, bà không đồng ý.

Bà T đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của ông M; tiếp tục giao con chung là cháu Nguyễn Khắc Anh Q, sinh ngày 10/10/2016 cho bà Trịnh Thị T nuôi dưỡng, bà T không yêu cầu ông M cấp dưỡng nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Khắc M, bị đơn bà Trịnh Thị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn ông M và bị đơn bà T.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Khắc M:

Ông Nguyễn Khắc M và bà Trịnh Thị T đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 248/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai. Ông M và bà T có 01 con chung là cháu Nguyễn Khắc Anh Q, sinh ngày 10/10/2015. Sau khi ly hôn, bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q, tạm thời ông M không cấp dưỡng nuôi con. Đến ngày 15/5/2020, ông M làm đơn yêu cầu Tòa án giao cháu Q cho ông nuôi dưỡng với lý do bà T ngăn cản không cho ông thăm con và do hiện nay ông có thu nhập ổn định nên đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu Q. Ngoài ra, ông Quân còn khai hiện bà T đã lập gia đình và sắp sinh con nên sẽ không đủ thời gian để chăm sóc cháu Q.

Xét về điều kiện chăm, sóc nuôi dưỡng con chung thì cả ông M và bà T đều có công việc, thu nhập và nơi ở ổn định nên điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là tương đương nhau. Lời khai tại hồ sơ ông M cũng thừa nhận bà T hiện là người đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung, từ trước đến nay bà T rất yêu thương và quan tâm chăm sóc cháu Q và là người có trách nhiệm chăm lo, nuôi dưỡng con chung tốt cả về vật chất, tinh thần cũng như điều kiện ăn ở, sinh hoạt, vui chơi giải trí và mọi mặt khác. Tuy nhiên, có lần ông đến thăm con thì bị bà T ngăn cản nên xảy ra việc tranh chấp nuôi con. Xét việc chăm sóc, thăm nom con chung sau ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cả bà T và ông M đối với con chung sau ly hôn và đã được Tòa án ghi nhận trong quyết định công nhận thuận tình ly hôn. Trong trường hợp bà T nuôi con mà không cho ông M thăm nom con chung thì ông M có quyền đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật. Ông M cho rằng bà T ngăn cản ông đến thăm con nhưng không được bà T thừa nhận và ông M cũng không

cung cấp được chứng cứ để chứng minh nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

Tại biên bản xác minh ngày 12/8/2020 của Ủy ban nhân dân xã L cung cấp nội dung thể hiện từ ngày 02/7/2018 đến nay địa phương không nhận được đơn khiếu nại tranh chấp gì về việc nuôi con chung giữa ông M với bà T.

Hiện nay, bà T đang nuôi dưỡng con chung tốt nên để đảm bảo sự ổn định cuộc sống và tâm lý của cháu Q, cần tiếp tục giao con chung cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Bà T nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp ông M khai ông có thu nhập cao hơn bà T thì ông M có quyền tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con với bà T để đảm bảo điều kiện cuộc sống và học tập của cháu Q tốt hơn.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Khắc M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 174, Điều 227 và Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn” của ông Nguyễn Khắc M đối với bà Trịnh Thị T.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Khắc M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003426 ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Ông M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND huyện L (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- UBND xã L;
- Các đương sự (2);
- Lưu (3).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Minh Thảo